

Góp phần nhận diện chủ nghĩa dân túy: Cơ sở lý luận và thực tiễn

Trần Nam Tiến^(*)

Tóm tắt: Thuật ngữ “Chủ nghĩa dân túy” (Populism) được sử dụng phổ biến để đề cập đến những phong trào dân túy ở Mỹ và Nga nửa sau thế kỷ XIX. Tuy nhiên, sự tranh luận về chủ nghĩa dân túy được cộng đồng quốc tế đặc biệt quan tâm gắn với sự trỗi dậy của nó vào những thập niên đầu thế kỷ XXI và những tác động lớn của nó đến đời sống chính trị - xã hội ở nhiều khu vực và quốc gia trên thế giới. Cho đến nay, việc nhận diện về chủ nghĩa dân túy (ở những khía cạnh: nguồn gốc, đặc trưng, bản chất và những biểu hiện, xu hướng) vẫn chưa có sự thống nhất. Bài viết góp phần: 1) Nhận diện về nội hàm của chủ nghĩa dân túy; 2) Trình bày sự phát triển của chủ nghĩa dân túy trong lịch sử; 3) Nhận xét về đặc điểm và tác động của chủ nghĩa dân túy trên thế giới hiện nay.

Từ khóa: Chủ nghĩa dân túy, Phong trào dân túy, Mỹ, Châu Âu

Abstract: The term “populism” is commonly used to refer to populist movements in the U.S. and Russia in the second half of the 19th century. However, the debate about populism is of particular interest to the international community in connection with its rise in the first decades of the 21st century and its great impacts on political and social life in many regions and countries worldwide. Currently, it is still vague to identify populism in terms of its characteristics, nature, manifestations and trends. The article contributes to the study of populism by examining the aspects such as 1) Identify the definition of populism; 2) Present the development of populism in history; 3) Comment on its characteristics and impacts in the contemporary world.

Keywords: Populism, Populist Movement, United States, Europe

1. Về phạm trù “Chủ nghĩa dân túy”

“Chủ nghĩa dân túy” là một thuật ngữ phổ biến trong cả phương diện nghiên cứu lẫn thực tiễn nhưng nội hàm của nó vẫn còn nhiều tranh luận. Sự khác biệt trong nhận thức về chủ nghĩa dân túy xuất phát từ đặc điểm, hình thức thể hiện đa dạng, hàm ý

phong phú trong từng giai đoạn lịch sử nhất định, và diễn biến của nó ở các khu vực khác nhau trên thế giới. Chính vì vậy, nhiều định nghĩa khác nhau về chủ nghĩa dân túy đã được đưa ra và xu hướng nghiên cứu chủ đạo là tác động tích cực hoặc tiêu cực của nó đối với nền dân chủ (Gagnon et al., 2018: vi-xxv). Xét về thuật ngữ, “Chủ nghĩa dân túy” (Populism) có nguồn gốc từ thuật ngữ tiếng Latin “populus”, có nghĩa là “người dân/quần chúng nhân dân”. Chữ “populus”

^(*) PGS.TS., Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Email: trannamtienqht@gmail.com

đã xuất hiện tại Việt Nam từ thế kỷ XIX, được ghi trong cuốn tự điển *Dictionarium Anamitico Latinum* do A.J. L Taberd biên soạn vào năm 1838. Theo cuốn tự điển này, chữ “dân” (tiếng Hán: 民) trong tiếng Việt tương đương với chữ Latin “populus” (Taberd, 1838: 102). *Từ điển Cambridge* định nghĩa, “Chủ nghĩa dân túy” là những tư tưởng và hoạt động chính trị nhằm nhận được sự ủng hộ của người dân bình thường bằng cách mang lại cho họ những gì họ muốn (<https://dictionary.cambridge.org/dictionary/english/populism?q=Populism>).

Xét về mặt học thuật, “Chủ nghĩa dân túy” là một thuật ngữ mơ hồ khi đây “không hẳn là một hệ tư tưởng hay một thể chế chính trị và không thể là một nội dung chương trình cụ thể” (Mouffe, 2016:). Trong lý thuyết chính trị hiện đại, dù tồn tại nhiều khác biệt và khó khăn trong việc tìm kiếm cách kiến giải mang tính đồng thuận cao, nhưng một số đặc điểm cơ bản của chủ nghĩa dân túy vẫn được thống nhất. Theo Jan-Werner Müller (2016: 19-20), “Chủ nghĩa dân túy” là sự tưởng tượng đạo đức cụ thể trong chính trị học, một sự hấp dẫn có tính quy chuẩn; thể hiện qua những phong trào xã hội như phong trào chủ nghĩa dân túy tại Mỹ vào thế kỷ XIX, các phong trào ủng hộ hai Thượng nghị sĩ Bernie Sanders và Elizabeth Warren¹. Đặc biệt, Müller đã tạo thành một ngoại lệ liên quan đến việc thiếu lý thuyết trong nghiên cứu khi khẳng định “chúng tôi không có bất kỳ nội dung gì có vai trò như một lý thuyết về chủ nghĩa dân túy” (Theo: Gökmen, 2017: 2). Các tranh luận học thuật trong giới nghiên cứu gần đây vẫn tập trung vào cách định nghĩa chủ nghĩa dân túy, tuy nhiên vì không thể xác định được một khái niệm chuẩn xác nên

nhiều học giả xem đây là một hiện tượng riêng biệt trong nền chính trị toàn cầu (Dẫn theo: Urbinati, 2019).

Theo cách hiểu phổ biến nhất, chủ nghĩa dân túy được xem là một hệ “tư tưởng mỏng” (thin), không tồn tại ở dạng “thuần túy” (pure form) với một chương trình chuẩn tắc vững chắc cho các hành động chính trị như một phương thức để sử dụng và phát triển (ví dụ như Chủ nghĩa Tự do - Liberalism, Chủ nghĩa Xã hội - Socialism, thậm chí là Chủ nghĩa Cộng sản - Communism, và Chủ nghĩa Dân tộc - Nationalism) (Abts, Rummens, 2007; Mudde, Kaltwasser, 2012; Mudde, Kaltwasser, 2013; Stanley, 2008). Bên cạnh đó, chủ nghĩa dân túy còn được tiếp cận như hình thức diễn ngôn, phong cách nhà lãnh đạo, chiến lược chính trị, hay một phương pháp hoặc một cách làm chính trị (Knight, 1998). Frank Decker (2006) và Cas Mudde (2004) cho rằng: “Chủ nghĩa dân túy” vốn không có hệ thống giá trị cụ thể, mà chỉ nhấn mạnh sự tương phản giữa đa số người dân và tầng lớp tinh hoa (giới lãnh đạo); hướng vào việc tranh giành lòng tin của quần chúng, lợi dụng người dân cho mục đích riêng với những lời hứa suông và thiếu trách nhiệm. Theo Fukuyama (2017), “Chủ nghĩa dân túy” là thuật ngữ được sử dụng rất lỏng lẻo với các đặc điểm chính như: 1- Là một chế độ chính trị theo đuổi những chính sách được dân chúng ủng hộ trong giai đoạn ngắn nhưng không bền vững trong giai đoạn dài; 2- Lấy “nhân dân” làm căn bản cho tính chính danh của chế độ; 3- Là phong thái của nhà lãnh đạo, với khuynh hướng phát triển sự sùng bái cá nhân của những người xung quanh đối với họ; tuyên bố họ được giao sứ mệnh nắm giữ quyền lực, không phụ thuộc vào các thiết chế như đảng phái chính trị. Họ cố gắng phát triển một mối quan hệ trực tiếp,

¹ các ứng viên đại diện cho đảng Dân chủ ứng cử tổng thống Mỹ năm 2020.

không qua trung gian, với “nhân dân” mà họ tự xưng là người đại diện, hướng những niềm hy vọng và nỗi sợ hãi của người dân vào một hành động tức thời. Chủ nghĩa dân túy kiểu này thường đi đôi với việc lên án toàn bộ giới tinh hoa hiện tại - những người đã đầu tư vào các thiết chế hiện hữu.

Đa số các cách tiếp cận về chủ nghĩa dân túy đều coi trọng tâm là “nhân dân” - đối tượng chiếm số lượng chủ đạo trong xã hội. Do đó, những chủ trương hay khẩu hiệu của nhà dân túy đưa ra thường là hướng đến đòi quyền lợi và những điều kiện tốt hơn cho người dân, đặc biệt là bộ phận cư dân đông đảo nhưng lại là thành phần yếu thế trong xã hội. Chính vì điều này mà chủ nghĩa dân túy có sức thu hút lớn và có thể gây ra những biến động chính trị phức tạp.

2. Sự phát triển của chủ nghĩa dân túy trong lịch sử

Chủ nghĩa dân túy được cho là xuất hiện đầu tiên tại thành bang Athens (Hy Lạp) vào cuối thế kỷ V (TCN) thông qua nền dân chủ với cơ sở ra quyết định là Hội đồng Công dân Athens. Đây là một trong những biểu hiện của chủ nghĩa dân túy khi các quyết định của Hội đồng đều thể hiện ý chí của nhân dân. Đặc biệt, Cleisthenes - một nhà quý tộc với tinh thần cải cách - đã thiết lập những nội dung căn bản của nền dân chủ tại Athens. Theo đó, người Athens dùng cụm từ dân chủ (democracy) để mô tả hệ thống chính trị của họ, cùng với đó là nhân dân (demos - people) và quyền lực (kratia - power). Như vậy, hạt giống của chủ nghĩa dân túy đã phát triển mạnh mẽ tại nền dân chủ Athens và nhờ đó nhiều thành phần đại đa số trong xã hội - nhân dân - trở thành yếu tố hàng đầu và hệ tư tưởng thống trị (Adamidis, 2019).

Phong trào dân túy bắt đầu phát triển mạnh tại Nga và Mỹ vào nửa sau thế kỷ XIX. Ở Nga, phong trào Narodniki

(народники) theo chủ nghĩa không tưởng của tầng lớp trung lưu trí thức diễn ra trong giai đoạn 1860-1880 với khẩu hiệu nổi tiếng “đi đến nhân dân” (хождение в народ) (Хем: Новак, 1997: 84). Hệ tư tưởng của họ được gọi là Narodnichestvo (народничество) có nghĩa là “Chủ nghĩa dân túy”, đôi khi nó còn được dịch là “Chủ nghĩa nhân dân”. Theo đó, phong trào dân túy tại Nga hướng tới một cộng đồng lý tưởng dành cho nông dân (Urbinati, 2019). Trường hợp này thường được viện dẫn khi nói về chủ nghĩa dân túy nhưng thực chất đây chỉ là phong trào dân túy do giới trí thức Nga lãnh đạo thông qua một cuộc nổi dậy của nông dân nhằm chống lại chế độ Nga hoàng lúc bấy giờ. Tuy thất bại nhưng phong trào này có ảnh hưởng lớn đến lịch sử Nga trong thế kỷ XX (Deiwiks, 2009).

Tại Mỹ, phong trào dân túy cánh tả xuất hiện từ thế kỷ XIX và phát triển đến đầu thế kỷ XX, trong khi chủ nghĩa dân túy cánh hữu lại phát triển từ giai đoạn Chiến tranh Lạnh đến nay. Đáng chú ý, phong trào dân túy ở Mỹ đã kết hợp với nhiều quan điểm về hệ tư tưởng kinh tế cùng với các đảng phái chính trị trở thành Đảng Dân túy hay còn gọi là Đảng Nhân dân (People’s Party) vào năm 1890. Ban đầu, phong trào dân túy ở Mỹ theo đuổi tiến bộ chính trị và cánh tả với hai nhà lãnh đạo dân túy là John Adams và Samuel Adams, khi người dân tranh chấp với giới tinh hoa cầm quyền nhân danh Hiến pháp (Hofstadter, 1956: 4-33), người tham gia chủ yếu là các chủ nông trại, đòi đánh thuế người giàu, quốc hữu hóa các ngành công nghiệp, thành lập các tổ chức công đoàn. Chủ nghĩa dân túy ở Mỹ không hướng tới việc thay đổi chế độ chính trị mà phát triển với làn sóng dân chủ hóa thông qua sức mạnh công luận để các nhà lãnh đạo dân túy đạt được các mục đích cá nhân của mình.

John Abromeit (2017: 5) cho rằng, những manh nha đầu tiên của chủ nghĩa dân túy trong giai đoạn này còn xuất hiện ở châu Âu. Vấn đề lớn trong nhận thức chủ nghĩa dân túy giai đoạn này chính là việc xem Chủ nghĩa phát xít (Fascism) là một phong trào của tầng lớp tinh hoa mà bỏ qua các đặc điểm của hệ tư tưởng phát xít ở châu Âu giai đoạn này. Một số nhà nghiên cứu cho rằng, đây là một trong những lý do góp phần khiến Chủ nghĩa phát xít với phong trào dân tộc cực đoan nổi lên mạnh mẽ tại Pháp, Đức và các nước châu Âu khác vào cuối thế kỷ XIX. Tuy nhiên, quan điểm này vấp phải sự phản đối của đông đảo giới nghiên cứu vì sự khác biệt về bản chất của chủ nghĩa dân túy với chủ nghĩa dân tộc cực đoan và chủ nghĩa phát xít. Một số biểu hiện của chủ nghĩa dân túy xuất hiện ở Tây Âu trong thập niên 70 đến thập niên 80 của thế kỷ XX với những đại diện tiêu biểu như Margaret Thatcher tại Anh hay Helmut Kohl tại Tây Đức. Trong giai đoạn 1980-1990, chủ nghĩa dân túy được sử dụng để mô tả cánh hữu cấp tiến mới xuất hiện tại một số nền dân chủ của các nước Tây Âu. Chủ nghĩa dân túy cánh hữu của châu Âu chống lại mục tiêu “hội nhập châu Âu” tập trung vào các lĩnh vực như di cư, thuế, tội phạm và chủ nghĩa dân tộc.

Chủ nghĩa dân túy cũng trở thành động lực thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ ở các quốc gia Mỹ Latin trong thập niên 1950, như ảnh hưởng của Getúlio Vargas ở Brazil (giai đoạn 1930-1950), của Juan Domingo Perón ở Argentina (1946-1955, 1973-1974). Có thể thấy, chủ nghĩa dân túy nổi lên tại khu vực này trong thời kỳ hiện đại hóa kinh tế - xã hội và có sự liên hệ nhất định với tầm nhìn toàn diện về xã hội, tập hợp bản sắc dân tộc đa dạng vào các khuôn khổ chính trị chung. Sự xuất hiện của các nhà dân túy tại khu vực Mỹ Latin do sự bất bình đẳng lớn ở đây cùng với sự yếu kém

của các công đoàn đã khiến chủ nghĩa dân túy trở thành giải pháp hấp dẫn để người dân ở thành thị tỏ rõ sự bất mãn của mình (Nguyễn Hồng Bắc, 2019). Cuối thập niên 1990, xu hướng dân túy lại nổi lên ở Mỹ Latin, nổi bật nhất là Venezuela với sự cầm quyền của Tổng thống Hugo Chavez (1999-2013). Tư tưởng dân túy của Tổng thống Hugo Chavez (Chavism) đã ảnh hưởng lớn đến nhiều nước ở Nam Mỹ, dẫn đến sự trỗi dậy của lực lượng cánh tả ở Mỹ Latin thời gian này (Torre, 2017: 375-390).

Trong thực tiễn lịch sử, chủ nghĩa dân túy có thể xuất hiện trong các nền dân chủ hợp hiến với nhiều biểu hiện khác nhau. Isaiah Berlin (1968) cho rằng, chủ nghĩa dân túy là một phần trong nền chính trị thế giới đương đại và báo hiệu sự chuyển đổi của hệ thống chính trị dân chủ. Trong bối cảnh dân chủ hóa mạnh mẽ, chủ nghĩa dân túy có thể trở thành một chiến lược để tái cân bằng sự phân bổ quyền lực chính trị giữa các nhóm xã hội vốn có hoặc mới nổi (Urbinati, 1998). Chủ nghĩa dân túy có thể thay đổi phong cách của các nhà lãnh đạo cùng cách diễn ngôn công khai ngay cả khi đây không phải là giá trị cốt lõi của lực lượng cầm quyền hay không hướng tới việc thay đổi hiến pháp. Đáng chú ý, chủ nghĩa dân túy chưa bao giờ diễn ra như một phần chính thức trong hoạt động của một nền dân chủ. Thậm chí, Arditì còn sử dụng phép ẩn dụ về ký sinh trùng để diễn tả mối quan hệ đặc biệt của chủ nghĩa dân túy với một nền dân chủ (Xem thêm: Arditì, 2007).

Đặc biệt, trong một số trường hợp, các nhà dân túy thường là những nhà lãnh đạo lôi cuốn và có thể thúc đẩy việc phát triển hiện tượng “sùng bái lãnh tụ” để dẫn đến hình thành các chế độ độc tài, rõ nhất là trường hợp một số nước ở Mỹ Latin và Đông Nam Á. Trên thực tế, chủ nghĩa dân túy có thể ít nhiều phát huy tinh thần dân

chủ nhưng lại phụ thuộc vào một cá nhân lãnh đạo, chủ yếu xây dựng sự ủng hộ của người dân sẽ trở thành mối nguy hiểm rất lớn (Postel, 2019: 3).

3. Sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân túy hiện nay: Đặc điểm và tác động

Bước vào thế kỷ XXI, nhiều hình thức biểu hiện của chủ nghĩa dân túy mới xuất hiện trên thế giới, đáng chú ý có Chủ nghĩa dân tộc dân túy (Populist nationalism), chủ nghĩa dân túy mới (Neo-populism), với những thủ đoạn chính trị mang tính chất mị dân cao của một số giới chính trị chú trọng tác động vào quan điểm, tâm lý của đám đông người dân để kêu gọi, tổ chức phong trào nhằm lôi kéo, tranh thủ sự ủng hộ của người dân, giúp nhà dân túy giành được quyền lực, tạo ra những thay đổi lớn về tương quan lực lượng trên chính trường và làm thay đổi chính sách của quốc gia có lợi cho mình và nhóm lợi ích mình đại diện (Mazzoleni, Stewart, Horsfield, 2003: 1-20). Trong đó, Chủ nghĩa dân tộc dân túy là một hình thức phát triển phức tạp của chủ nghĩa dân túy cực đoan, gây nhầm lẫn với chủ nghĩa dân tộc thuần túy (Bonikowski et al., 2018).

Các chính trị gia theo chủ nghĩa dân túy hiện nay chú trọng các hoạt động gặp gỡ trực tiếp, tìm hiểu và “lắng nghe”, “chia sẻ” ý kiến, nguyện vọng của số đông trong một nhóm dân cư bị thiệt thòi nhất định, các cuộc trưng cầu dân ý hay các hình thức dân chủ trực tiếp, trong khi lại ít hoặc không quan tâm đến nguyện vọng, lợi ích chung của toàn xã hội vốn bao gồm nhiều tầng lớp, thành phần. Các chính trị gia “dân túy” cũng tranh thủ các cơ quan dân cử, thông qua các tranh luận nghị sự, hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các cuộc mít-tinh, biểu tình,... để xây dựng ảnh hưởng. Nhìn chung, các nhà dân túy hướng đến tạo “hình ảnh lớn” và “ấn tượng mạnh”

bằng các hình thức và thủ thuật “hùng biện chính trị” khi nêu chiến lược hay sách lược “đấu tranh” mang tính chất mị dân, mục tiêu cụ thể là lôi kéo, tranh thủ quần chúng để đạt được mục đích của mình. Chủ nghĩa dân túy đương đại có ảnh hưởng tích cực nhất định khi các nhà lãnh đạo hoặc giới cầm quyền nhấn mạnh đến công luận trong quá trình hoạch định chính sách. Đi liền với đó, tinh thần dân túy có thể đẩy mạnh tính dân chủ trong ngôn luận và hình thức diễn ngôn của người lãnh đạo. Có thể thấy rõ những điểm này thông qua trường hợp các thủ tướng/tổng thống như Narendra Modi (Ấn Độ), Shinzo Abe (Nhật Bản), Vladimir Putin (Nga), Donald Trump (Mỹ),...

Nguyên nhân dẫn đến sự trỗi dậy của làn sóng “Chủ nghĩa dân túy mới” rất đa dạng và phức tạp, từ chính trị đến kinh tế, từ xã hội đến văn hóa và thậm chí là vấn đề môi trường, phân hóa giàu nghèo, phân biệt tôn giáo, dân tộc,... Từ năm 2016 trở lại đây, “Chủ nghĩa dân túy mới” trỗi dậy mạnh mẽ tại Mỹ và nhiều nước châu Âu với việc nhiều nhà dân túy giành được các vị trí lãnh đạo quốc gia, dẫn đến những thay đổi lớn trong nội bộ quốc gia và chính trường quốc tế. Nguyên nhân chính là người dân ở các nước này phải đối mặt với những khó khăn do tác động của khủng hoảng về kinh tế (khủng hoảng kinh tế thế giới 2008-2009) (Poli, 2016), bất ổn về xã hội, an ninh, môi trường và trước sự bị động, cũng như thất bại của các đảng cầm quyền, chính quyền, trong đó đáng chú ý là sự suy thoái, nạn quan liêu, tham nhũng của quan chức nhà nước, những thay đổi về văn hóa và dân số... (Xem: Kudors, Pabriks, 2017). Ở góc nhìn chính trị, sự yếu kém về khả năng điều hành đất nước của nhiều chính phủ dân chủ là một trong nhiều yếu tố tạo bệ phóng cho sự trỗi dậy của những người có khả năng trở thành “người hùng” - người được xem

là có thể đem lại những kết quả mới cho người dân, trước mắt thể hiện qua những lời hứa, khả năng “hùng biện” của họ.

Tại Mỹ, trào lưu dân túy cánh hữu nổi lên lôi kéo sự tham gia của nhiều thành viên Đảng Cộng hòa trong cuộc chạy đua giành quyền lực với lực lượng thuộc Đảng Dân chủ. Năm 2016, D. Trump - đại diện cho giới chính trị dân túy cánh hữu ở Mỹ - chính thức chiến thắng trong cuộc đua vào Nhà Trắng thông qua một hệ thống phát ngôn chống lại các cơ quan truyền thông lớn như *CNN*, *New York Times*, thể hiện cảm xúc tiêu cực với giới tinh hoa và hệ thống chính quyền, với khẩu hiệu “nước Mỹ trên hết” (*America first*) để thu hút dân chúng Mỹ. Trong bài diễn văn nhậm chức Tổng thống, ông D. Trump tuyên bố rằng quyền lực sẽ được trao trả lại cho nhân dân, người dân sẽ tự quyết định số phận của mình. Như vậy, sau 70 năm từ thời kỳ của Franklin Roosevell, Mỹ xuất hiện một vị tổng thống coi thường các chính sách, ý tưởng và thể chế ở tâm điểm chính sách đối ngoại trong bối cảnh toàn cầu hóa và cạnh tranh gay gắt với Trung Quốc (Löfflmann, 2019). D. Trump đã thành công khi tập trung vào tầng lớp lao động trong toàn cầu hóa, vấn đề nhập cư, sự tự tôn về văn hóa Mỹ - coi đó là tinh hoa của văn hóa tiến bộ (Bonikowski, 2019: 110-131).

Tại châu Âu, sự phát triển của chủ nghĩa dân túy thể hiện qua các đảng dân túy cánh hữu như *Partei Österreichs (FPÖ)* với các lãnh đạo là Haider, *Schweizerische Volkspartei (SVP)*, *Lega Nord* ở Ý, *Republikaner* ở Đức, *Le Pen's Front National* ở Pháp, *Đảng Nhân dân Đan Mạch*... Các đảng dân túy có mặt tại hầu hết các quốc hội, chiếm ít nhất 10% số phiếu ủng hộ tại 16 nghị viện châu Âu, là lực lượng lớn nhất trong quốc hội 6 nước (Hy Lạp, Hungary, Ý, Ba Lan, Slovakia và Thụy Sĩ) (Vũ Gia Hiền, 2019). Ở Áo,

Đảng Nhân dân trở thành chính đảng giành nhiều phiếu nhất (hơn 31% số phiếu bầu) và Sebastian Kuzr lên làm Thủ tướng. Ở Pháp, Mặt trận Quốc gia của Le Pen có số phiếu bầu tăng cao và ở Hà Lan là sự thắng cử của Thủ tướng Mark Rutte. Tất cả các thắng lợi của lực lượng dân túy ở châu Âu đều thông qua cách thức tranh thủ sự ủng hộ của cử tri trên tinh thần chủ nghĩa dân túy. Xét về đặc trưng, trào lưu dân túy ở châu Âu có đặc điểm là phản đối xu hướng liên kết hội nhập, phê phán các chính sách ủng hộ toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, chống nhập cư, phản đối việc đặt lợi ích của Liên minh Châu Âu (EU) lên trên chủ quyền và lợi ích quốc gia. Đặc biệt, với sự kiện Brexit (ngày 23/6/2016) sau cuộc trưng cầu dân ý của người dân Anh, chủ nghĩa dân túy được xem là phong trào đối lập của những người theo Chủ nghĩa dân tộc bài ngoại đến từ những người chỉ trích Chủ nghĩa tự do mới. Nói cách khác, Brexit là sự kiện cao trào trong làn sóng bài châu Âu và sự phát triển mạnh mẽ của chủ nghĩa dân túy cực đoan trong thập niên đầu thế kỷ XXI (Freedon, 2017).

Ở Đông Nam Á, ông Rodrigo Duterte - người theo chủ nghĩa dân túy - sau khi trở thành Tổng thống Philippines đã luôn có những phát ngôn và hành động gây sốc. Ngoài các chiến dịch trấn áp tội phạm ma túy quy mô lớn trong nước, ông Duterte thường chỉ trích giới tinh hoa vì sự bất bình đẳng trong phát triển của Manila với các khu vực khác, cũng như không ngần ngại xúc phạm nguyên thủ các nước. Tuy nhiên, kết quả từ những cuộc thăm dò lại cho thấy tỷ lệ tín nhiệm của người dân Philippines dành cho ông Duterte không hề thấp. Điều đó có thể cho thấy, ông là một nhà “dân túy” rất thành công (Arguelles, 2019: 417-437).

Kết luận

“Chủ nghĩa dân túy” từ lâu đã là một khái niệm mơ hồ và gây nhiều tranh cãi.

Trong suốt chiều dài lịch sử, chủ nghĩa dân túy xuất hiện như một hiện tượng từ thời cổ đại ở Hy Lạp, và thực sự được quan tâm từ thế kỷ XIX cho đến nay với nhiều cách tiếp cận khác nhau, như một nội dung của chủ nghĩa độc tài phát xít, một vấn đề “bên lề” ở châu Âu và Mỹ nhưng lại có vai trò cơ bản ở Mỹ Latin. Trong lịch sử chính trị thế giới lẫn đương đại, chủ nghĩa dân túy vẫn là một khái niệm, phạm trù dễ gây nhầm lẫn, đặc biệt là với phạm trù Chủ nghĩa dân tộc (Nationalism). Hiện nay, chủ nghĩa dân túy được xem là một hiện tượng toàn cầu với một số trường hợp đặc biệt tồn tại trong thời gian rất ngắn (Moffitt, 2016).

Sự phát triển của trào lưu chủ nghĩa dân túy hiện nay đang gây ra một số tác động khá tiêu cực trên bình diện thế giới. Trong nội bộ các nước tư bản, các trào lưu, phong trào dân túy cổ vũ cho việc xây dựng một nhà nước mạnh có tính chất “chuyên chế” (quốc gia chủ nghĩa), tập trung xây dựng năng lực để kiểm soát chặt chẽ lãnh thổ và biên giới quốc gia, bảo vệ lợi ích của người dân trong nước. Thực chất, những hành động này lại làm tăng thêm các mâu thuẫn trong nội bộ, đẩy tình trạng bất ổn trong nước lên cao, làm cho chính sách đối nội và đối ngoại của quốc gia trở nên bất định, có thể thấy rõ ở trường hợp của châu Âu và Mỹ. Đối với bên ngoài, các trào lưu, phong trào này có xu hướng chống các quá trình liên kết, hội nhập quốc tế và khu vực, thậm chí ưu tiên ly khai khỏi các cơ chế hợp tác đa phương như trường hợp Anh rút khỏi EU (Brexit), Mỹ rút khỏi Hiệp định TPP và Hiệp định Paris về chống biến đổi khí hậu, qua đó làm giảm cơ hội hợp tác, tăng cạnh tranh, xung đột, tạo căng thẳng mới trong quan hệ quốc tế, như trường hợp xung đột Mỹ - Trung (Gruszczynski, Lawrence, 2019). Tuy nhiên, nhìn một cách khách quan, chủ nghĩa dân túy vẫn có những mặt

tích cực cần ghi nhận. Chủ nghĩa dân túy thường thu hút được sự ủng hộ của đông đảo người dân bởi nó cũng đáp ứng cơ bản những yêu cầu của họ, mặc dù kết quả phần lớn không được như người dân mong muốn. Các mục tiêu của phong trào dân túy hoặc của các lãnh đạo dân túy vẫn hướng đến đấu tranh với bất công hoặc bất bình đẳng trong xã hội, qua đó buộc giới cầm quyền phải xem xét đến các yêu cầu này. Thông qua đó, các mục tiêu này được giải quyết hoặc ít nhất là giải quyết một phần, góp phần giảm bất công và tạo ra tiến bộ xã hội nhất định (Hoàng Khắc Nam, 2019: 200) □

Tài liệu tham khảo

1. Abromeit, John (2017), “A Critical review of recent literature on Populism”, *Politics and Governance*, Vol. 5, No. 4, pp. 177-186.
2. Abts, K. & Rummens S. (2007), “Populism versus democracy”, *Political studies*, Vol. 55, No. 2, pp. 405-424.
3. Adamidis, Vasileios (2019), “Manifestations of Populism in late 5th century Athens”, in: Frenkel, D. A., Varga, N. (eds, 2019), *New studies in law and history*, Athens Institute for education and research, pp. 11-28.
4. Arditi, B. (2007), *Politics on the edges of Liberalism: Difference, Populism, Revolution, Agitation*, Edinburgh University Press, Edinburgh.
5. Arguelles, Cleve V. (2019), ““We are Rodrigo Duterte”: Dimensions of the Philippine populist publics’ vote”, *Asian Politics & Policy*, Vol. 11, No. 3, pp. 417-437.
6. Nguyễn Hồng Bắc (2019), “Những cách tiếp cận cơ bản và thách thức của nghĩa nghĩa dân túy”, Tạp chí *Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới*, số 8 (280), tr. 47-55.

7. Berlin, Isaiah (1968), "To define Populism", *Government and Opposition*, Vol. 3, No. 2, pp. 137-179.
8. Bonikowski, Bart, Halikiopoulou, Eric Kaufmann, Daphne, Rooduijn, Matthijs (2018), "Populism and Nationalism in a comparative perspective: A scholarly exchange", *Nations and Nationalism*, Vol. 25, No. 1, pp. 58-81.
9. Bonikowski, Bart (2019), "Trump's Populism: The Mobilization of nationalist cleavages and the future of U.S. democracy", in: Weyland, Kurt and Madrid, Raúl (eds. 2019), *When democracy Trumps Populism: Lessons from Europe and Latin America*, Cambridge University Press, New York, pp. 110-131.
10. Decker, Frank (ed., 2006), *Populismus in Europe*, Bundeszentrale für Politische Bildung, Berlin.
11. Deiwiki, Christa (2009), "Populism", *Living Reviews in Democracy*, Center for Comparative and International Studies, University of Zurich, pp.1-9.
12. Freedon, Michael (2017), "After the Brexit referendum: revisiting populism as an ideology", *Journal of Political Ideologies*, Vol. 22, No. 1, pp. 1-11.
13. Fukuyama, Francis (2017), "What Is Populism?", *The American Interest*, , pp. 1-5.
14. Gagnon, Jean-Paul, Beausoleil, Emily Son, Kyong-Min, Arguelles, Cleve, Chalaye, Pierrick, Johnston, Callum N (2018), "What is Populism? Who is the Populist?", *Democratic Theory*, Vol. 5, No. 2, pp. vi-xxv.
15. Gökmen, Özgür (2017), "Jan-Werner Müller, What is Populism", *Markets, Globalization & Development Review*, Vol. 2, No. 2: Popular Culture and Markets in Turkey, Article 7, 8 papers.
16. Gruszczynski, Lukasz, Lawrence Jessica (2019), "Trump, international trade and Populism", in: Nijman, Janne E., Werner, Wouter G. (eds., 2019), *Netherlands Yearbook of international Law 2018: Populism and international Law*, T.M.C. Asser Press, pp. 19-44.
17. Vũ Gia Hiền (2019), "Những biến động của thế giới hiện nay", Hội đồng Lý luận Trung ương, ngày 23/4/2019, <http://hdll.vn/vi/thong-tin-ly-luan/nhung-bien-dong-cua-the-gioi-hien-nay.html>, truy cập ngày 22/7/2020.
18. Hofstadter, R. (1965), *The Age of Reform*, Knopf, New York.
19. Knight, A. (1998), "Populism and Neo-Populism in Latin America, especially Mexico", *Journal of Latin American Studies*, Vol. 30, No. 2, pp. 223-248.
20. Kudors, Andis, Pabriks, Artis (2017), *The Rise of Populism: Lessons for the European Union and the United States of America*, University of Latvia Press, Rīga.
21. Löffmann, Georg (2019), "America first and the Populist impact on US Foreign Policy", *Survival*, Vol. 61, No. 6, pp. 115-138.
22. Mazzoleni, G., Stewart, J., Horsfield B. (eds., 2003), *The Media and Neopopulism*, Praeger, London, pp. 1-20.
23. Moffitt B. (2016), *The Global Rise of Populism: Performance, Political Style and Representation*, Stanford University Press, Stanford, CA, pp. 1-10.
24. Mouffe, Chantal (2016), "The populist moment", *Simbiótica*, Vol. 6, No. 1, pp. 6-11.
25. Mudde, Cas (2004), "The Populist Zeitgeist", *Government and Opposition*, Vol. 39, No. 4, pp. 541-563.
26. Mudde, C. and Kaltwasser, C. Rovira (2012), "Populism and (Liberal) democracy: A Framework for analysis",

- in: Mudde, C. and Kaltwasser C. Rovira (eds., 2012), *Populism in Europe and the Americas: Threat or corrective for democracy?*, Cambridge University Press, Cambridge, pp. 1-26.
27. Mudde, C. and Kaltwasser, C. Rovira (2013), “Exclusionary vs. inclusionary Populism: Comparing contemporary Europe and Latin America”, *Government and Opposition*, Vol. 48, No. 2, pp. 147-174.
28. Müller, Jan-Werner (2016), *What Is Populism?*, University of Pennsylvania Press, Philadelphia, pp. 19-20.
29. Hoàng Khắc Nam (2019), “Chủ nghĩa dân túy và sự liên hệ với chủ nghĩa dân tộc”, trong: Khoa Khoa học Chính trị (2019), *Chủ nghĩa dân tộc và Chủ nghĩa dân túy: Nhận dạng lý luận và những tác động chính trị*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
30. Новак, С.Я. (1997), “Я.В. Абрамов - пионер “теории малых дел””, *Отечественная история*, No. 4, С. 84.
31. Poli, Maria Daniela (2016), “Contemporary Populism and The economic crisis in Western Europe”, *Baltic Journal of Political Science*, No. 5, pp. 40-52.
32. Postel, Charles (2019), “Populism as a concept and the challenge of U.S. history”, IdeAs [Online], Online since 01 October 2019, URL, <http://journals.openedition.org/ideas/6472>, truy cập ngày 17/12/2020.
33. Stanley, B. (2008), “The Thin ideology of Populism”, *Journal of Political Ideologies*, Vol. 13, No. 1, pp. 95-110.
34. Taberd, A.J.L (1838), *Dictionarium Anamitico - Latinum*, J. Marshnam, Serampore, India.
35. Torre, Carlos de la (2017), “Populism and Nationalism in Latin America”, *Javnost - The Public*, Vol. 24, No. 4, pp. 375-390.
36. Urbinati, N. (1998), “Democracy and populism”, *Constellations*, Vol. 5, No. 1, pp. 110-124.
37. Urbinati, Nadia (2019), “Political Theory of Populism”, *Annual Review of Political Science*, Vol. 22, pp. 111-127.
38. <https://dictionary.cambridge.org/dictionary/english/populism?q=Populism>, truy cập ngày 15/8/2020.

(tiếp theo trang 50)

18. Nguyễn Hữu Sơn (2018), “Nhận diện những sáng tác về đề tài lịch sử của Nguyễn Huy Thiệp”, Tạp chí *Nghiên cứu Văn học*, số 3, tr. 37-47.
19. Văn Tâm (1989), “Độc Nguyễn Huy Thiệp”, Báo *Văn nghệ*, số 48.
20. Nguyễn Thu Thủy (2011), “Một số đặc điểm ngôn ngữ truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp”, Tạp chí *Ngôn ngữ*, số 10, tr. 38-49.
21. Lê Quang Trang (1989), “Góp ý về nhận diện Nguyễn Huy Thiệp”, Tạp chí *Nghiên cứu Văn hóa nghệ thuật*, số 01, tr. 54-60.
22. Vương Anh Tuấn (1989), “Lịch sử trong quan niệm của Nguyễn Huy Thiệp”, Tạp chí *Văn học*, số 3, tr. 37-42.
23. Diệp Minh Tuyên (1989), “Nguyễn Huy Thiệp: một tài năng mới”, Báo *Văn nghệ*, số 36-37.
24. Diệp Minh Tuyên (2001), “Nguyễn Huy Thiệp, một tài năng mới”, trong: Phạm Xuân Nguyên (sưu tầm và biên soạn, 2001), *Đi tìm Nguyễn Huy Thiệp*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr. 305-493.